TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2025/KDTM-ST
Ngày: 04 – 6 - 2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Ngâm và bà Phan Thị Oanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Tiền – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 97/2024/TLST-KDTM ngày 20/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-KDTM ngày 22/4/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-KDTM ngày 15/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ trụ sở chính: 2 N, phường H, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: 2 H, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền lại: ông Phạm Lý Hồng Đ – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro & Tuân thủ. Có mặt tại phiên toà.

- Bị đơn: Ông Huỳnh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố Đ, Thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh L, sinh năm 1937. Địa chỉ: Khu phố Đ, Thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Đại diện Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày**: Ngân hàng TMCP S1 cho ông Huỳnh T vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 202427380508 ngày 25/01/2024, số tiền cấp tín dụng là 500.000.000 đồnng. Thời hạn cấp tín dụng là 12 tháng. Mục đích sử dụng vốn bổ sung vốn chăn nuôi và mua bán bò thịt. Giấy nhận nợ ngày 26/01/2024, số LD2402600251, ngày đáo hạn là 16/01/2025. Ngoài

ra, ông Huỳnh T còn sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2504671 ngày 01/12/2023. Mục đích vay tiêu dùng. Hạn mức cấp 70 triệu đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Huỳnh T có thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1585, tờ bản đồ số 347-D tại khu phố Đ, Thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BE 694873 do UBND huyện P cấp ngày 08/12/2011, cập nhật biến động ngày 11/01/2022 (theo nội dung Hợp đồng thế chấp số 25/TC-23 ngày 18/01/2023. Và Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 408, tờ bản đồ số 26 đo đạc năm 2016 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CN 904377 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh P cấp ngày 10/10/2018, cập nhật biến động ngày 09/3/2022, 05/01/2023.

Trong quá trình vay ông Huỳnh T chưa trả được nợ gốc, lãi thì ông T trả theo thoả thuận. Đến ngày 15/7/2024, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên theo quy định pháp luật, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng, lãi theo thoả thuận các bên tại Hợp đồng tín dụng. Đối với thẻ tín dụng thì ông T giao dịch tổng số tiền 81.771.804 đồng, thanh toán 51.463.111 đồng. Đến ngày 10/8/2024 thì ông T ngừng thanh toán, đến ngày 10/10/2024 thì Ngân hàng chuyển nợ quá hạn, số nợ ông T còn nợ là 57.939.155 đồng.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Huỳnh T có nghĩa vụ trả ngay cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng. Trường hợp ông T không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

***Bị đơn ông Huỳnh T trình bày:** Ông T thừa nhận có vay của Ngân hàng khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng là 500.000.000 đồng từ đầu năm 2024 và khoản vay thẻ tín dụng, hạn mức là 70.000.000 đồng. Trong thời gian vay trả lãi được vài tháng sau đó do làm ăn khó khăn nên không trả được. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số nợ gốc của Hợp đồng tín dụng là 500 triệu đồng và khoản lãi theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng và nợ gốc của thẻ tín dụng là 57.939.155 đồng, lãi quá hạn theo thoả thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ông T đồng ý khoản nợ này và đồng ý trả nợ nhưng do làm ăn khó khăn quá nên không thể trả nợ ngay được, yêu cầu Ngân hàng cho thêm ít thời gian để thu xếp trả nợ cho ngân hàng.

Để đảm bảo khoản vay, ông T có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1585, tờ bản đồ số 347-D tại khu phố Đ, Thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BE 694873 do UBND huyện P cấp ngày 08/12/2011, cập nhật biến động ngày 11/01/2022 (theo nội dung Hợp đồng thế chấp số 25/TC-

23 ngày 18/01/2023. Và Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 408, tờ bản đồ số 26 đo đạc năm 2016 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CN 904377 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh P cấp ngày 10/10/2018, cập nhật biến động ngày 09/3/2022, 05/01/2023. Trường hợp ông T không trả nợ được cho Ngân hàng thì đồng ý để Ngân hàng xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Trên nhà và đất này thì có cha ông T là ông Huỳnh L đang ở trên đất này, ông Huỳnh L tuổi đã cao, sức khoẻ không đảm bảo để đến Toà. Ông T cũng thông báo việc khởi kiện tại Toà cho ông Huỳnh L và cam kết giao lại các giấy tờ mà Toà tống đạt cho ông L.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh L vắng mặt nên không có trình bày.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là ông Phạm Lý Hồng Đ trình bày: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn Huỳnh T phải trả toàn bộ số nợ phát sinh theo nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên, tính đến ngày xét xử hôm nay là 569.852.370 đồng trong đó số tiền gốc 500.000.000 đồng, lãi trong hạn 37.020.548 đồng, lãi quá hạn phát sinh 30.482.857 đồng, lãi phạt chậm 2.348.947 theo. Ngoài ra, ông Huỳnh T còn vi phạm nghĩa vụ thanh toán thẻ tín dụng từ ngày 10/10/2024 nên phải trả số tiền nợ theo thẻ tín dụng là 73.153.844 đồng trong đó nợ gốc là 57.939.155 đồng, lãi quá hạn là 15.214.689 đồng. Trường hợp bị đơn Huỳnh T không trả nợ được thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh L vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293, 295, 298, 317, 318, 319, 463, 466 Bộ luật dân sự, Điều 100, 103 Luật tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Huỳnh T phải trả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận giữa hai bên trong Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Trường hợp bị đơn Huỳnh T không trả nợ được thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn Huỳnh T phải trả nợ theo thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Xét đây là tranh chấp

Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do nguyên đơn và bị đơn thoả thuận lựa chọn Toà án giải quyết quy định tại Hợp đồng nên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ các bên tham gia phiên tòa mở lần hai nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh L vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S và bị đơn Huỳnh Truyền có ký kết hợp đồng tín dụng số 202427380508 ngày 25/01/2024, ngày giải ngân là 26/01/2024, hạn vay 01 năm; số tiền vay là 500.000.000 đồng, lãi suất vay 3 tháng đầu tiên là 11,5%/năm. Lãi suất do Ngân hàng điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và thay đổi theo từng thời kỳ. Mục đích vay bổ sung vốn chăn nuôi và mua bán bò thịt.

[4] Xét Hợp đồng tín dụng giữa các bên được lập thành văn bản, mục đích và nội dung các thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Bộ luật dân sự. Lãi suất trong hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 11,5%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn phù hợp với quy định tại Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, hợp đồng tín dụng phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên kể từ thời điểm ký kết.

[5] Ngày 15/7/2024, bị đơn ông Huỳnh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay chuyển nợ quá hạn. Bị đơn Huỳnh T không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nên đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên tại Khoản 2.1, Điều 2 của các điều khoản chung về cấp tín dụng đã ký kết giữa các bên. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bị đơn Huỳnh T thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng nhưng do làm ăn khó khăn nên không trả được nợ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số nợ gốc 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) cho nguyên đơn.

[6] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Huỳnh T trả lãi theo nội dung hợp đồng tín dụng số 202427380508 ngày 25/01/2024: Xét giữa nguyên đơn, bị đơn đã thoả thuận việc trả lãi theo thoả thuận giữa các bên, do bị đơn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán với nguyên đơn nên ngoài việc phải trả nợ gốc thì có nghĩa vụ phải trả lãi phát sinh đã thoả thuận, tạm tính đến ngày xét xử ngày 04/6/2025 thì lãi trong hạn 37.020.548 đồng, lãi quá hạn phát sinh 30.482.857 đồng, lãi phạt chậm 2.348.947, tổng lãi là 69.852.370 đồng. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ gốc và lãi theo nội dung thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng tổng cộng là 569.852.370 đồng (Năm trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi đồng) tính đến ngày xét xử ngày 04/6/2025.

[7] Giữa nguyên đơn và bị đơn Huỳnh T có ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng loại thẻ Visa Classic, hạn mức 70.000.000 đồng theo giấy đề nghị kiêm

Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số hợp đồng 2504671 ký ngày 01/02/2023. Đến ngày 10/10/2024 thì bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên toàn bộ số nợ chốt lại ngày 10/10/2024 là 57.939.155 đồng. Bị đơn thừa nhận nợ với nguyên đơn nhưng do khó khăn nên chưa trả được. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn Huỳnh T phải có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định Điều 20, 21, 22 và Điều 23, Khoản 4 Điều 24 Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng.

[8] Nguyên đơn yêu cầu ông Huỳnh T phải thanh toán lãi quá hạn tính từ sau ngày 10/10/2024 cho đến khi trả nợ xong. Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết giữa các bên nên ngoài việc có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc thì còn có trách nhiệm thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh tính trên dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận là phù hợp quy định tại khoản 24 Điều 1, Điều 2, Điều 23, điểm b, khoản 4 Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng.

[9] Quyết định số 3248/2022/QĐ-TT ngày 23/12/2022 của Ngân hàng TMCP S về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ T2 phát hành tại Việt Nam quy định lãi suất quá hạn là 3,33%/tháng (2,22%/tháng x 150%). Số tiền lãi quá hạn tính trên dư nợ gốc 57.939.155 đồng ông T phải trả từ sau ngày 10/10/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 04/6/2025 là 15.214.689 đồng. Do đó, tổng số tiền gốc và lãi của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà ông T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 04/6/2025 là 73.153.844 đồng.

[10] Như vậy, tổng số tiền bị đơn Huỳnh T có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S theo nội dung của Hợp đồng tín dụng 202427380508 ngày 25/01/2024 và giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số hợp đồng 2504671 ký ngày 01/02/2023 tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 04/6/2025 là 643.006.214 đồng (Sáu trăm bốn mươi ba triệu, sáu nghìn hai trăm mười bốn đồng) trong đó nợ gốc là 557.939.155 đồng (Năm trăm năm bảy triệu chín trăm ba mươi chín nghìn, một trăm năm mươi lăm đồng), lãi là 85.067.059 đồng (T1 mươi lăm triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm năm mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong số tiền trên, bị đơn Huỳnh T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng.

[11] Để đảm bảo cho khoản vay như phân tích ở trên, bị đơn Huỳnh T đã ký kết Hợp đồng thế chấp số 25/TC-23 ngày 18/01/2023, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1585, tờ bản đồ số 347-D tại khu phố Đ, Thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BE 694873 do UBND huyện P cấp ngày 08/12/2011, cập nhật biến động ngày 11/01/2022. Và Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 408, tờ bản đồ số 26 đo đạc năm 2016 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và

các tài sản khác gắn liền với đất số CN 904377 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh P cấp ngày 10/10/2018, cập nhật biến động ngày 09/3/2022, 05/01/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Là L cha ruột của bị đơn, đang ở trên đất, nhà cấp 4 là của cha bị đơn nhưng đã tặng cho ông Huỳnh Truyền . Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông L không đến và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

[12] Xét Hợp đồng thế chấp được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 317, 318, 319 Bộ luật dân sự 2015, được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý. Trường hợp ông T không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo nội dung Hợp đồng thế chấp tài sản số 25/TC-23 ký kết giữa hai bên ngày 18/01/2023 và Thoả thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số BS02/25/TC-23 ngày 25/01/2024. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh L người sử dụng tài sản trên đất được quyền sử dụng tài sản này theo quy định tại Điều 325 Bộ luật dân sự.

[13] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn Huỳnh T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đã nộp tạm ứng nên bị đơn phải hoàn lại cho nguyên đơn số tiền trên.

[14] Về án phí: Bị đơn Huỳnh Truyền phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. H lại cho nguyên đơn tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng; Các điều 117, 118, 119, 292, 293, 295, 298, 317, 318, 319, 323, 325, Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S; Buộc bị đơn Huỳnh T phải trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 04/6/2025 là 643.006.214 đồng (Sáu trăm bốn mươi ba triệu, không trăm linh sáu nghìn hai trăm mười bốn đồng) trong đó nợ gốc là 557.939.155 đồng (Năm trăm năm bảy triệu chín trăm ba mươi chín nghìn, một trăm năm mươi lăm đồng), lãi là 85.067.059 đồng (T1 mươi lăm triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm năm mươi chín đồng) theo nội dung thoả thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng 202427380508 ngày 25/01/2024 và giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2504671 ký ngày 01/02/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong số tiền trên, bị đơn Huỳnh T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và Hợp đồng cấp thẻ tín dụng.

Trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 25/TC-23 ký kết giữa hai bên ngày 18/01/2023 và Thoả thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số BS02/25/TC-23 ngày 25/01/2024 ký kết giữa hai bên để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn Huỳnh T phải hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Bị đơn Huỳnh T phải chịu 29.720.249 đồng (Hai mươi chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng*)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

H lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền 13.709.000 đồng (Mười ba triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005706 ngày 17/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Phú Yên;*
- *VKSND TP. Tuy Hòa;*
- *Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Uyên